

Số: 10085 /QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khỏi Trung học cơ sở, năm học 2024 – 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định
số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020
về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,
thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và
đào tạo khối Trung học cơ sở, năm học 2024 – 2025 tại Tờ trình
số 797 /TTr-HĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khỏi Trung học cơ sở, năm học 2024 – 2025 đối với 382 người, cụ thể như sau:

- Thí sinh trúng tuyển: 93 người;
- Thí sinh không trúng tuyển: 289 người.

(Đính kèm danh sách kết quả xét tuyển viên chức vòng 2)

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển phối
hợp với Hội đồng xét tuyển viên chức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết
định công nhận kết quả tuyển dụng, phải thông báo công khai trên cổng thông
tin điện tử Huyện và cổng thông tin điện tử của đơn vị (nếu có). Đồng thời, gửi
thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo
địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn
người trúng tuyển phải đến để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB;
- HDXTVC;
- PCVP (H);
- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử của Huyện;
- Lưu: VT-TH, PNV.Tr.

CHỦ TỊCH



Võ Đức Thanh

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
173	Lưu Thị Minh Tuyền		06/8/2000	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển
174	Nguyễn Thị Thiên Kim		27/7/2000	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng, Không trúng tuyển
175	Nguyễn Phúc Anh	01/8/1990		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đoàn, Hội, Đội	46,67	0	46,67	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
176	Nguyễn Ngọc Nhiều		01/8/1989	Cử nhân	Lịch sử Tư tưởng Hồ Chí Minh			Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	75,33	0	75,33	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Đồng Đen	Trúng tuyển
177	Trần Thị Kim Linh		30/3/1997	Cao đẳng	Kế toán			Chứng chỉ Nghiệp vụ Thông tin - Thư viện	Vắng	0	Vắng	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Đồng Đen	Vắng, Không trúng tuyển
178	Nguyễn Thị Thanh Vi		16/01/1985	Trung cấp	Kế toán			Chứng chỉ đào tạo ngành Thư viện	50,00	0	50,00	Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Đồng Đen	Không trúng tuyển
179	Lê Ngọc Hiệp		07/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc				85,00	0	85,00	Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
180	Phạm Văn Kiệt	28/9/1991		Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				81,00	0	81,00	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
181	Cao Thị Quế		06/8/1978	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
182	Huỳnh Thị Thùy Trang		14/01/1984	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				85,67	0	85,67	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
183	Lại Thị Thu		03/02/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn				58,00	0	58,00	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
184	Hoàng Thị Vân		12/3/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				73,00	0	73,00	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
185	Lê Thị Thủy		14/02/1987	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (Lý luận dạy học và Giáo dục)	81,33	0	81,33	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
186	Nguyễn Thị Bích Trâm		19/8/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				76,00	0	76,00	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
187	Lê Thị Thanh		05/9/1982	Cử nhân	Ngữ văn			Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy	58,00	0	58,00	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
188	Nguyễn Thị Hồng Lan		16/4/1975	Cử nhân	Ngữ Văn			Cao đẳng Sư phạm Văn	67,67	0	67,67	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
189	Nguyễn Bá Hùng	04/9/1999		Cử nhân	Giáo dục chính trị				49,00	0	49,00	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
190	Phùng Thị Ngọc Ánh		12/8/2002	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
191	Trần Thị Diệu Thúy		16/12/1993	Cử nhân	Giáo dục chính trị				67,67	0	67,67	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
192	Nguyễn Thị Thu Uyên		03/10/1997	Cử nhân	Giáo dục chính trị				73,33	0	73,33	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
193	Nguyễn Thị Ánh Trúc		02/6/1986	Cử nhân	Giáo dục chính trị				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
194	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		20/02/1998	Cử nhân	Giáo dục chính trị				92,67	0	92,67	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
195	Nguyễn Thị Tường Vy		13/4/2001	Cử nhân	Giáo dục chính trị				46,33	0	46,33	Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
196	Nguyễn Văn Thanh Sơn	11/9/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
197	Trần Tấn Phát	14/3/1997		Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	88,00	0	88,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
198	Trần Thị Thanh		28/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
199	Châu Quốc Duyên	22/01/1975		- Đại học - Thạc sĩ	- Hóa học (Đại học sư phạm Huế); - Hóa học chuyên ngành Hóa hữu cơ.			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
200	Dương Ngọc Tú Quyên		07/9/2001	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				65,00	5	70,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
201	Hoàng Thị Kim Lý		19/10/1996	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				62,00	0	62,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
202	Nguyễn Thế Phụng	01/01/1995		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	80,00	0	80,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
203	Trịnh Đình Văn	25/4/1996		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	84,33	0	84,33	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
204	Nguyễn Tú Quyên		27/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Vắng	5.0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
205	Nguyễn Thủy Nguyệt Châu		23/10/1978	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
206	Vũ Khánh Linh		23/8/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
207	Nguyễn Hoàng Thắng	17/7/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
208	Phan Thị Kiều Diễm		01/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				95,00	0	95,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
209	Trương Thị Quỳnh Anh		04/10/1991	Cử nhân	Vật lý			- Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên; - Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	81,00	0	81,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
210	Đặng Thị Thúy Ngọc		20/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	75,00	0	75,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
211	Nguyễn Thị Ngọc Nhân		11/7/1991	- Đại học - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý; - Khoa học Giáo dục (Li luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý).			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
212	Nguyễn Cao Thiên Trường	12/3/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				71,67	0	71,67	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
213	Nguyễn Lê Mai Quỳnh		24/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				80,00	0	80,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
214	Nguyễn Bảo Hân		26/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				71,67	0	71,67	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
215	Trương Kế An	02/01/1993		Cử nhân	Vật lý học			- Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Khoa học tự nhiên cấp Trung học cơ sở; - Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn khoa học tự nhiên.	66,67	0	66,67	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
216	Nguyễn Chí Bảo	09/8/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				76,33	0	76,33	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
217	Lê Thị Kim Thoa		04/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				83,67	0	83,67	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
218	Nguyễn Nhật Hào	19/7/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				78,00	0	78,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
219	Lại Thị Kim Thoa		10/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				90,00	0	90,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
220	Nguyễn Thị Tâm		04/10/1998	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý; - Vật lý lý thuyết và vật lý toán.			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	86,33	0	86,33	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
221	Nguyễn Thị Thanh Thảo		17/01/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	75,00	0	75,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
222	Âu Thị Phương Thảo		17/5/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				46,33	0	46,33	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
223	Lê Thị Diệu An		10/01/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	79,33	0	79,33	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
224	Nguyễn Thị Hà Thanh		09/4/1983	Đại học	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	66,67	0	66,67	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
225	Nguyễn Thị Sen		08/3/2000	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	54,00	0	54,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
226	Lã Nguyệt Thảo Vy		28/8/2000	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	67,00	0	67,00	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
227	Âu Lê Thiên Thanh		11/01/1990	Cử nhân	Sư Phạm Sinh học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
228	Nguyễn Thị Thanh Thùy		29/9/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
229	Nguyễn Thị Thùy Trang		04/8/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
230	Trần Thị Diệu Linh		22/4/2001	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	89,33	0	89,33	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
231	Đỗ Thị Thảo		20/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
232	Nguyễn Hùng Minh	05/02/1983		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Vật lý; - Vật lý kỹ thuật.			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
233	Nguyễn Thị Bảo Trâm		18/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				67,67	0	67,67	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
234	Nguyễn Thị Thu Lại		12/6/1993	Cử nhân	Sư phạm Hoá Học			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên	63,67	0	63,67	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
235	Lê Thủy Mỹ Duyên		11/9/2002	Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				85,33	0	85,33	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
236	Đặng Trần Bảo Thắng	29/11/2002		Cử nhân	Sư phạm Khoa học tự nhiên				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Khoa học tự nhiên	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
237	Nguyễn Thị Hà		07/10/1992	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Lịch sử và Địa lí	88,00	0	88,00	Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
238	Mai Thị Thủy Tiên		14/4/2002	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử và Địa lý				46,33	0	46,33	Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
239	Lê Thị Bảo Quyên		27/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Địa lý			Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Lịch sử và Địa lý	83,00	0	83,00	Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
240	Nguyễn Viết Hiệu	07/5/1981		Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật				61,00	0	61,00	Giáo viên môn Công nghệ (Kỹ thuật Điện)	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
241	Phạm Thị Lạc Hà		06/01/1981	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Ngữ văn Anh; - Khoa học Giáo dục (Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh).			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
242	Đặng Đức Tuệ	04/10/1984		- Cử nhân - Thạc sĩ	- Ngữ văn Anh - Lý luận và phương pháp dạy học môn Tiếng Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	50,67	0	50,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
243	Phan Thị Bích Ngọc		05/8/1995	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	51,33	0	51,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
244	Huỳnh Đăng Khoa	20/3/1997		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	61,67	0	61,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
245	Lê Nguyễn Tường Vy		21/9/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	90,67	0	90,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
246	Phạm Thị Thúy An		18/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
247	Nguyễn Hoàng Giáp	22/12/2001		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				63,00	0	63,00	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
248	Trần Đức Thọ	31/01/2001		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				84,33	0	84,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
249	Đào Thị Chung		10/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				68,33	0	68,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
250	Lê Thị Hoàng Yến		11/12/1989	Cử nhân sư phạm	Sư phạm Tiếng Anh				88,33	0	88,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
251	Lữ Thị Phương		04/7/1981	Cử nhân	Anh văn			Chứng chỉ Lý luận dạy học và giáo dục phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy	59,67	0	59,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
252	Võ Châu Quỳnh Anh		21/4/1999	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
253	Nguyễn Quỳnh Trang		19/10/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	77,33	0	77,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
254	Lê Thị Thu Uyên		01/4/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				48,33	0	48,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
255	Trần Thanh Linh	28/9/1987		Cử nhân	Anh văn			Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ sư phạm	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
256	Mai Thị Trà My		07/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				59,67	0	59,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
257	Nguyễn Quế Hương		17/11/1998	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				56,33	0	56,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
258	Nguyễn Thị Mỹ Linh		01/9/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				43,00	0	43,00	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
259	Phạm Thu Hồng		22/10/1985	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				60,33	0	60,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
260	Lê Thị Tường Vi		20/01/1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
261	Lý Nhật Hoàng	24/11/1994		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	92,00	0	92,00	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
262	Châu Bách Nhã		08/10/1990	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Tiếng Anh; - Ngành Ngôn ngữ Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
263	Tôn Nữ Như Mỹ		01/4/1989	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
264	Nguyễn Khánh Tường	21/4/1990		Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	61,00	0	61,00	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
265	Nguyễn Thị Hà Anh		21/5/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				72,67	0	72,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
266	Trần Ái Linh		27/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
267	Nguyễn Phạm Quỳnh Hoa		10/01/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiếng Anh trung học cơ sở	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
268	Trần Nguyễn Thanh Tú	29/8/2002		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				68,33	0	68,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
269	Phan Tấn Dũng	16/10/2002		Cử nhân	Sư phạm Tin học				57,67	0	57,67	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
270	Trần Thị Hồng My		16/4/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				80,00	0	80,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
271	Nguyễn Thị Ngọc Hân		15/8/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				81,67	0	81,67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
272	Nguyễn Thị Minh Châu		23/3/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				67,67	0	67,67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
273	Hồ Thị Thục Uyên		15/7/1994	Cử nhân	Sư phạm Toán học				71,00	0	71,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
274	Đoàn Đức Nguyên	19/11/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán học				79,67	0	79,67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
275	Tô Thị Ngọc Bích		27/3/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				75,67	0	75,67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
276	Huỳnh Thành Đạt	18/5/2001		Cử nhân	Sư phạm Toán học				72,00	0	72,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
277	Dương Thanh Sang	01/01/1987		Cử nhân	Sư phạm Toán				78,00	0	78,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
278	Ngô Thị Cẩm Tú		04/01/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
279	Nguyễn Thị Hồng Điệp		14/3/1989	- Cử nhân - Thạc sĩ	- Sư phạm Toán học; - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán.				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
280	Nguyễn Thị Bảo My		14/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
281	Nguyễn Trung Việt	23/3/1996		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
282	Đồng Văn Phương	07/9/1994		Cử nhân	Sư phạm Toán học				81,33	0	81,33	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
283	Phạm Thị Mỹ Hạnh		20/8/1982	Cử nhân	Sư phạm Toán học				61,33	0	61,33	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
284	Nguyễn Thành Trung	25/9/2002		Cử nhân	Sư phạm Toán học				57,00	0	57,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
285	Nguyễn Thị Trâm		17/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học				86,00	0	86,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
286	Phạm Thị Kiên		25/12/1992	Cử nhân	Sư phạm Toán học				51,67	0	51,67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
287	Đặng Văn Lành	01/01/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán				80,00	0	80,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
288	Trần Thị Xuân		06/02/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán học				71,00	0	71,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
289	Ngô Thị Tuyết		11/02/1990	Cử nhân	Sư phạm Toán học				65,67	0	65,67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
290	Nguyễn Tuấn Anh	15/10/1985		Cử nhân	Sư phạm Toán học				68,00	0	68,00	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Điểm			Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Đơn vị đăng ký dự tuyển	Kết quả
		Nam	Nữ						Điểm kiểm tra, sát hạch (hệ số 1) (1)	Điểm ưu tiên (nếu có) (2)	Tổng cộng điểm (1) + (2)	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số		
291	Nguyễn Hữu Diệu	05/6/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán học				52,67	0	52,67	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
292	Phạm Thị Loan		11/7/1989	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Vắng, Không trúng tuyển
293	Vũ Thị Kim Xuân		10/11/1992	Cử nhân	Sư phạm Toán học				82,33	0	82,33	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Trúng tuyển
294	Nguyễn Phúc Anh	01/8/1990		Cử nhân	Sư phạm Vật lý			Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng công tác Đoàn, Hội, Đội	38,33	0	38,33	Giáo viên phụ trách công tác Đội	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	Không trúng tuyển
295	Lê Nguyễn Tường Vy		21/9/2000	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	86,33	0	86,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
296	Đào Thị Chung		10/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				76,33	0	76,33	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
297	Ngô Quốc Bình	01/10/1978		Cử nhân	Anh Văn			Chứng chỉ đào tạo Nghiệp vụ sư phạm	41,67	0	41,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
298	Nguyễn Nhật My		16/5/2000	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				83,67	0	83,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Trúng tuyển
299	Nguyễn Quế Hương		17/11/1998	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
300	Lê Thị Tường Vi		20/01/1997	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển
301	Tôn Nữ Như Mây		01/4/1989	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	80,00	0	80,00	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
302	Tô Thị Thanh Vân		30/11/1981	Cử nhân	Ngữ văn Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở	75,67	0	75,67	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Không trúng tuyển
303	Đặng Ngọc Thanh Đông	22/6/1999		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Vắng	0	Vắng	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng, Không trúng tuyển